**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Với xu thế ngày càng phát triển của thế giới hiện nay, phát triển giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, hội nhập quốc tế gắn với sự hình thành, phát triển kinh tế tri thức ở nước ta. Đảng, Nhà nước và toàn dân chăm lo cho giáo dục, đào tạo là mục tiêu cao cả để xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đây là những thách thức đòi hỏi phải có sự đổi mới giáo dục giúp các thế hệ tương lai thích ứng với sự phát triển đó. Một trong những mục tiêu là đổi mới giáo dục theo hướng phát huy năng lực phẩm chất người học, có năng lực thực tiễn khắc phục hạn chế của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

 Thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương; Nghị quyết của Quốc hội; các Nghị định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (CTPT 2018) và lộ trình thực hiện bắt đầu từ năm học 2020-2021 ở lớp 1. Theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (công bố tháng 7 năm 2017), và Chương trình giáo dục phổ thông các môn học (Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018), ngoài nội dung các môn học cơ bản, các lớp ở tiểu học còn có nội dung “Hoạt động thực hành và trải nghiệm”.

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) ở tiểu học là vấn đề đang được nhiều giáo viên tiểu học quan tâm. Qua tìm hiểu, nghiên cứu thông qua các đợt tập huấn thay sách lớp 1, trao đổi với các giáo viên (GV) trong nhà trường nói chung và GV dạy lớp 1 nói riêng, cho thấy: việc tổ chức hoạt động trải nghiệm của GV tiểu học đang gặp khó khăn, lúng túng từ lý luận đến thực tiễn. Nguyên nhân là do HĐTN là nội dung dạy học mới được đưa vào chương trình giáo dục phổ thông, giáo viên còn bỡ ngỡ trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Hơn thế nữa, để GV tiếp cận với việc tổ chức HĐTN góp phần nâng cao

hiệu quả tổ chức HĐTN cho học sinh lớp 2,3,4,5 trong những năm học tiếp theo được đồng bộ, nhẹ nhàng, hiệu quả hơn là vấn đề mà mỗi cán bộ quản lý (CBQL) nhất là CBQL phụ trách chuyên môn cần phải tìm được những giải pháp tốt nhất có thể.

Làm thế nào để chỉ đạo tổ chức Hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học tiếp cận theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đạt kết quả tốt ? Để trả lời câu hỏi này, tôi tiến hành nghiên cứu để tìm ra "Biện pháp chỉ đạo tổ chức Hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học tiếp cận theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiệu quả" .

**2. Cơ sở lý luận**

***2.1. Hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 là gì ?***

 Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 : Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học là các hoạt động giáo dục bắt buộc, trong đó học sinh dựa trên sự huy động tổng hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục.

Bằng hoạt động trải nghiệm của bản thân, mỗi học sinh vừa là người tham gia, vừa là người thiết kế và tổ chức các hoạt động cho chính mình, qua đó tự khám phá, điều chỉnh bản thân, điều chỉnh cách tổ chức hoạt động, tổ chức cuộc sống để sinh hoạt và làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm. Học sinh cũng bắt đầu xác định được năng lực, sở trường và chuẩn bị một số năng lực cơ bản của người lao động tương lai và người công dân có trách nhiệm”.

Nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học bao gồm 11 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc đó là Hoạt động trải nghiệm.

***2.2. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm ở tiểu học* *theo chương trình giáo dục phổ thông 2018:***

Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học nhằm hình thành những phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và một số năng lực thành phần đặc thù của hoạt động này như: năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực thích ứng với những biến động trong cuộc sống và các kỹ năng sống khác.

Cụ thể, Chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ hình thành và phát triển cho học sinh 5 phẩm chất chủ yếu là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Chương trình cũng hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi gồm: Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất. Bên cạnh việc hình thành, phát triển các năng lực cốt lõi, chương trình còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

***2.3.Nội dung của hoạt động trải nghiệm ở tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.***

Nội dung cơ bản của chương trình Hoạt động trải nghiệm xoay quanh các mối quan hệ giữa cá nhân học sinh với bản thân; giữa học sinh với người khác, cộng đồng và xã hội; giữa học sinh với môi trường; giữa học sinh với nghề nghiệp. Nội dung này được triển khai qua 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động phát triển cá nhân; Hoạt động lao động; Hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng.

Nội dung Hoạt động trải nghiệm được phân chia theo hai giai đoạn :

a) Giai đoạn giáo dục cơ bản: hình thành các phẩm chất, thói quen, kỹ năng sống,… thông qua sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, tham gia các dự án học tập, các hoạt động xã hội, thiện nguyện, hoạt động lao động,… Ở tiểu học, nội dung hoạt động tập trung nhiều hơn vào các hoạt động phát triển bản thân, các kỹ năng sống, kỹ năng quan hệ với bạn bè, thầy cô và những người thân trong gia đình.

Bên cạnh đó, các hoạt động lao động, hoạt động xã hội và làm quen với một số nghề gần gũi với học sinh cũng được tổ chức thực hiện”.

b) Giai đoạn tiếp theo là giáo dục định hướng nghề nghiệp: Ở giai đoạn này, mỗi

học sinh cũng bắt đầu xác định được năng lực, sở trường và chuẩn bị một số

năng lực cơ bản của người lao động tương lai và người công dân có trách nhiệm. **3. Thực trạng tổ chức Hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học :**

***3.1. Nội dung chương trình :*** Trong trường tiểu học hiện nay thực hiện song song 2 chương trình giáo dục :

a) Khối 2,3,4,5 thực hiện theo chương trình giáo dục Tiểu học 2000 (Quyết định 16/2006/QĐ-BGD&ĐT) bao gồm :

- Chương trình các môn học.

- Chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình tiểu học.

- Hoạt động giáo dục bắt buộc :

+ Hoạt động tập thể : chào cờ, sinh hoạt lớp.

+ Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Bình quân 4 tiết/ tháng.

b) Khối 1 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 bao gồm 11 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc.

Như vậy cả hai chương trình đều có hoạt động giáo dục bắt buộc. Với chương trình tiểu học 2000, hoạt động giáo dục bắt buộc tách riêng 2 mảng : Hoạt động tập thể (chào cờ, sinh hoạt lớp) và Hoạt động ngoài giờ lên lớp (bình quân 4 tiết/tháng); hai mảng này là độc lập. Nhưng với chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động giáo dục bắt buộc gọi chung là Hoạt động trải nghiệm, được quy định 105 tiết/năm học. Trong đó: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ (nhóm lớp, quy mô trường), 35 tiết sinh hoạt lớp (nhóm lớp, quy mô lớp học), 35 tiết hoạt động trải nghiêm theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ (quy mô lớp học, nhóm lớp học).

***3.2. Về giáo viên và học sinh***

Nhận thức của một số giáo viên về hoạt động giáo dục là hoạt động không bứt buộc, việc xác định vai trò của giáo viên chưa đúng đắn; với suy nghĩ hoạt động giáo dục là của Tổ chức Đội, hoạt động ngoài giờ.

 Năng lực thiết kế, hướng dẫn định hướng học sinh tổ chức hoặc tham gia

các hoạt động giáo dục chưa linh hoạt, sáng tạo.

 Do nội dung, hình thức tổ chức chưa cuốn hút, học sinh ít hứng thú, đối tượng học sinh không được tham gia nhiều, không chủ động dẫn đến một số học sinh chưa mạnh dạn, thiếu tự tin, chưa dám trực tiếp tham gia, không xung phong, thường đùn đẩy nhau, hoặc có hoạt động làm miễn cưỡng. Nên việc tổ chức và tham gia vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chỉ mang tính bắt buộc không đạt được mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực như mong muốn.

 Hoạt động giáo dục chưa có được sự tham gia đông đảo của cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội; điều kiện kinh phí cơ sở vật chất cũng là một rào cản, hạn chế của cộng tác này.

 Công tác kiểm tra, đánh giá (hậu kiểm) chưa được thường xuyên, chưa có sự ghi nhận đánh giá đúng mức từ các cấp quản lý dẫn đến trách nhiệm của giáo viên chưa cao, tổ chức chưa hiệu quả.

***3.3. Về công tác quản lý, chỉ đạo :***

Công tác quản lý, chỉ đạo dạy hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn vì dạy theo 2 chương trình khác nhau nên rất vất vả, việc kiểm soát chất lượng tổ chức HĐTN không tốt dẫn đến giáo viên sẽ không tích cực đổi mới, sáng tạo.

**4. Biện pháp chỉ đạo tổ chức Hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học tiếp cận theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiệu quả.**

***4.1. Xác định điểm chung về tổ chức hoạt động giáo dục trong chương trình tiểu học 2000 và chương trình GDPT 2018:***

Trong 2 chương trình, dạy hoạt động giáo dục có những điểm chung sau:

- Thời lượng dạy học : Trung bình 105 tiết/năm học.

- Loại hình hoạt động : Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề.

- Quy mô tổ chức : nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường.

- Nội dung dạy học : xoay quanh các mối quan hệ giữa cá nhân học sinh với bản thân; giữa học sinh với người khác, cộng đồng và xã hội; giữa học sinh với môi trường; giữa học sinh với nghề nghiệp.

- Vai trò, vị trí của hoạt động trải nghiệm ở tiểu học “là các hoạt động giáo dục bắt buộc” giống như một môn học khác trong trường tiểu học.

- Con đường để học sinh hình thành phẩm chất và năng lực là “dựa trên sự huy động tổng hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau”.

- Mục tiêu cơ bảnlà “để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng”.

- Quan điểm tổ chứccho học sinh xuất phát từ quan điểm  cho rằng dạy học

thông qua hoạt động và bằng hoạt động, đồng thời trong khi học HS phải được

trải nghiệm những điều đã được học trong nhà trường.

- Lực lượng giáo dục nòng cốt trong nhà trường : Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội.

***4.2. Xây dựng chương trình dạy học mang tính đồng bộ trong nhà trường theo hướng tổ chức HĐTN của chương trình giáo dục phổ thông 2018:***

Qua việc xác định được điểm chung về tổ chức hoạt động giáo dục trong 2 chương trình ta thấy có rất nhiều điểm chung. Vì vậy, Ban giám hiệu tổ chức cho lực lượng nòng cốt thảo luận để xây dựng chương trình hoạt động giáo dục mang tính đồng bộ trong nhà trường theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm của chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhằm mục đích : Thống nhất trong quản lý, chỉ đạo; tất cả giáo viên và học sinh được làm quen với Hoạt động trải nghiệm theo chương trình mới để tiếp cận với việc tổ chức HĐTN góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN cho học sinh lớp 2,3,4,5 trong những năm học tiếp theo được đồng bộ, nhẹ nhàng, hiệu quả hơn.

 Sau khi cho lực lượng nòng cốt thảo luận thống nhất phương án xây dựng chương trình Hoạt động trải nghiệm là : Gọi tên chung là HĐTN. Tổng phụ trách Đội phối hợp với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn dựa vào chương trình hoạt động năm học của Đội và chương trình dạy HĐTN lớp 1 đề xây dựng chủ đề cho từng tháng, nội dung, hình thức tổ chức dạy học cho từng tuần, từng tiết học mang tính đồng bộ nhưng vẫn có cái riêng cho từng khối. Giáo viên chủ nhiệm dựa vào chương trình của khối mình để xây dựng chương trình, thiết kế bài dạy

 cho linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh của lớp.

 Cụ thể chương trình dạy HĐTN năm học 2020-2021 của trường tôi đã xây dựng như sau :

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**NĂM HỌC 2020-2021**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ điểm** | **Tuần** | **Tiết** | **Nội dung** | **Phân công**  |
| Chào năm học mới | 4 | CC | Đánh giá tuần 3, triển khai phương hướng tuần 4.  | Đội tổ chức |
| Đố vui về Ngày Tết trung thu | Lớp 5A |
| HĐTN | Làm đèn lồng, đèn ông sao |   |
| SHL | Đánh trưng bày sản phẩm đèn lồng, đèn ông sao |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 4 |   |
| Mẹ và cô | 5 | CC | Đánh giá tuần 4, triển khai phương hướng tuần 5.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu tìm hiểu về ngày PNVN | Lớp 5B |
| HĐTN | Làm thiệp chúc mừng mẹ và cô |   |
| SHL | Đánh giá, trưng bày sản phẩm thiệp chúc mừng mẹ và cô |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 5, triển khai phương hướng tuần 6 |   |
| 6 | CC | Đánh giá tuần 5, triển khai phương hướng tuần 6.  | Đội tổ chức |
| Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề mẹ và cô | 1C + 1D |
| HĐTN | Kể chuyện theo chủ đề mẹ và cô |   |
| SHL | Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề mẹ và cô |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 6, triển khai phương hướng tuần 7 |   |
| 7 | CC | Đánh giá tuần 6, triển khai phương hướng tuần 7.  | Đội tổ chức |
| Kể chuyện theo chủ đề mẹ và cô | Lớp 1A + 1B |
| HĐTN | Kể về người phụ nữ em yêu thương |   |
| SHL | Múa hát ca ngợi mẹ và cô |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 7, triển khai phương hướng tuần 8 |   |
| 8 | CC | Đánh giá tuần 3, triển khai phương hướng tuần 4.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu tìm hiểu về các trò chơi dân gian | Lớp 4A |
| HĐTN | Trò chơi dân gian |   |
| SHL | Thể hiện hành động yêu thương với mẹ và cô |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 8, triển khai phương hướng tuần 9 |   |
| Thầy cô của em | 9 | CC | Đánh giá tuần 8, triển khai phương hướng tuần 9.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu : Tìm hiểu về ngày NGVN 20/11 | Lớp 4B |
| HĐTN | Làm thiệp chúc mừng thầy cô (K1,2,3). Chúng em nói về thầy cô (K4,5) |   |
| SHL | Đánh giá kết quả của HĐTN tiết trước |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 9, triển khai phương hướng tuần 10 |   |
| 10 | CC | Đánh giá tuần 9, triển khai phương hướng tuần 10.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu : Trưng bày, đánh giá sản phẩm thiệp chúc mừng thầy cô K1 + 2 Văn nghệ chào mừng ngày 20/11. | BGK chấm - Lớp 4C (văn nghệ) |
| HĐTN | Làm thiệp chúc mừng thầy cô (K1,2,3). Chúng em nói về thầy cô (K4,5) |   |
| SHL | Đánh giá kết quả của HĐTN tiết trước |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 10, triển khai phương hướng tuần 11 |   |
| 11 | CC | Đánh giá tuần 10, triển khai phương hướng tuần 11.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu : Trưng bày, đánh giá sản phẩm thiệp chúc mừng thầy cô K3 Chúng em nói về thầy cô (K4) | BGK chấm |
| HĐTN | Chúng em nói về thầy cô  |   |
| SHL | Múa hát ca ngợi thầy cô |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 11, triển khai phương hướng tuần 12 |   |
| 12 | CC | Đánh giá tuần 11, triển khai phương hướng tuần 12.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu : Chúng em nói về thầy cô (K5) | Đội tổ chức |
| HĐTN | Kể chuyện theo chủ đề : Thầy cô của em |   |
| SHL | Thể hiện hành động kính trọng, lễ phép với thầy cô |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 12, triển khai phương hướng tuần 13 |   |
| Noi gương anh bộ đội | 13 | CC | Đánh giá tuần 12, triển khai phương hướng tuần 13.  | Đội tổ chức |
| Tuyên truyền về Ngày TLQĐND Việt Nam 22/12 | Đội tổ chức |
| HĐTN | Ôn luyện bài TD, múa hát sân trường |   |
| SHL | Đánh giá kết quả ôn luyện bài TD, múa hát sân trường |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 13, triển khai phương hướng tuần 14 |   |
| 14 | CC | Đánh giá tuần 13, triển khai phương hướng tuần 14.  | Đội tổ chức |
| Đồng diễn bài TD, múa hát sân trường (K3,4,5) | BGK chấm |
| HĐTN | Ôn luyện bài TD, múa hát sân trường |   |
| SHL | Trò chơi Giải ô chữ (từ khóa Bộ đội) |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 14, triển khai phương hướng tuần 15 |   |
| 15 | CC | Đánh giá tuần 14, triển khai phương hướng tuần 15.  | Đội tổ chức |
| Đồng diễn bài TD, múa hát sân trường (K1,2) | BGK chấm |
| HĐTN | ATGT : Bài 1 : … |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện ATGT theo nội dung bài 1. |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 15, triển khai phương hướng tuần 16 |   |
| 16 | CC | Đánh giá tuần 15, triển khai phương hướng tuần 16.  | Đội tổ chức |
| Đánh giá kết quả và trao giải đồng diễn bài TD, múa hát sân trường | Đội tổ chức |
| HĐTN | ATGT : Bài 2 : … |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện ATGT theo nội dung bài 2. |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 16, triển khai phương hướng tuần 17 |   |
| 17 | CC | Đánh giá tuần 16, triển khai phương hướng tuần 17.  | Đội tổ chức |
| Tuyên truyền về ATGT |  |
| HĐTN | ATGT : Bài 3 : … |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện ATGT theo nội dung bài 3. |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 17, triển khai phương hướng tuần 18 |   |
| An toàn khi đến trường | 18 | CC | Đánh giá tuần 17, triển khai phương hướng tuần 18.  | Đội tổ chức |
| Thực hành đội mũ bảo hiểm | Đội tổ chức |
| HĐTN | ATGT : Bài 4 : … |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện ATGT theo nội dung bài 4. |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 18, triển khai phương hướng tuần 19 |   |
| 19 | CC | Đánh giá tuần 18, triển khai phương hướng tuần 19.  | Đội tổ chức |
| Thực hành an toàn khi ngồi trên xe đạp, xe máy |   |
| HĐTN | ATGT : Bài 5 : … |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện ATGT theo nội dung bài 5. |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 19, triển khai phương hướng tuần 20 |   |
| 20 | CC | Đánh giá tuần 19, triển khai phương hướng tuần 20.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu tìm hiểu về biển báo GT đường bộ | Đội tổ chức |
| HĐTN | ATGT : Bài 6 : … |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện ATGT theo nội dung bài 6. |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 20, triển khai phương hướng tuần 21 |   |
| 21 | CC | Đánh giá tuần 20, triển khai phương hướng tuần 21.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu về ATGT | Đội tổ chức |
| HĐTN | Vẽ tranh cổ động về ATGT |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện ATGT  |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 21, triển khai phương hướng tuần 22 |   |
| Mừng Đảng -Mừng xuân | 22 | CC | Đánh giá tuần 21, triển khai phương hướng tuần 22.  | Đội tổ chức |
| Triển khai ký cam kết thực hiện an toàn trong dịp Tết nguyên đán |   |
| HĐTN | Tập nhảy dân vũ  |   |
| SHL | Ký cam kết thực hiện an toàn trong dịp Tết nguyên đán |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 22, triển khai phương hướng tuần 23 |   |
| 23 | CC | Đánh giá tuần 22, triển khai phương hướng tuần 23.  | Đội tổ chức |
| Đánh giá việc thực hiện an toàn trong dịp Tết nguyên đán + Văn nghệ | Văn nghệ K3 |
| HĐTN | Tập nhảy dân vũ |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện an toàn trong dịp Tết nguyên đán |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 23, triển khai phương hướng tuần 24 |   |
| 24 | CC | Đánh giá tuần 18, triển khai phương hướng tuần 19.  | Đội tổ chức |
| Biểu diễn dân vũ  | Toàn trường |
| HĐTN | Tập nhảy dân vũ |   |
| SHL | Đánh giá các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân. |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 24, triển khai phương hướng tuần 25 |   |
| Tiến bước lên Đoàn | 25 | CC | Đánh giá tuần 24, triển khai phương hướng tuần 25.  | Đội tổ chức |
| Nêu ý nghĩa về ngày 8/3 + Văn nghệ chào mừng | Văn nghệ 2A,2B |
| HĐTN | Làm hoa tặng mẹ và cô |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hành làm hoa tặng mẹ và cô |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 25, triển khai phương hướng tuần 26 |   |
| 26 | CC | Đánh giá tuần 25, triển khai phương hướng tuần 26.  | Đội tổ chức |
| Nêu ý nghĩa về ngày 26/3 + Văn nghệ chào mừng | Văn nghệ 2C,2D |
| HĐTN | Làm báo tường theo chủ đề Tiến bước lên Đoàn |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện làm báo tường |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 26, triển khai phương hướng tuần 27 |   |
| 27 | CC | Đánh giá tuần 26, triển khai phương hướng tuần 27.  | Đội tổ chức |
| Kể chuyện về anh Kim Đồng | 5C |
| HĐTN | Làm báo tường theo chủ đề Tiến bước lên Đoàn |   |
| SHL | Trưng bày, đánh giá sản phẩm báo tường |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 27, triển khai phương hướng tuần 28 |   |
| 28 | CC | Đánh giá tuần 27, triển khai phương hướng tuần 28  | Đội tổ chức |
| Trưng bày, chấm báo tường | BGK chấm |
| HĐTN | Nhảy dân vũ |   |
| SHL | Tổng kết đánh giá các hoạt động chào mừng 8/3 và 26/3 + Văn nghệ |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 28, triển khai phương hướng tuần 29 |   |
| Mừng đất nước nở hoa | 29 | CC | Đánh giá tuần 28, triển khai phương hướng tuần 29.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu tìm hiểu về Ngày giải phóng miền Nam 30/4 | 5C |
| HĐTN | Tập KC theo sách : Kể về những tấm gương anh hùng trong chiến đấu |   |
| SHL | Kể về những tấm gương anh hùng trong kháng chiến |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 29, triển khai phương hướng tuần 26 |   |
| 30 | CC | Đánh giá tuần 25, triển khai phương hướng tuần 30.  | Đội tổ chức |
| Nói chuyện về ngày GPMN 30/4 | Mời CCB nói chuyện |
| HĐTN | Tập KC theo sách : Kể về những tấm gương anh hùng trong chiến đấu |   |
| SHL | Văn nghệ chào mừng 30/4 |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 30, triển khai phương hướng tuần 31 |   |
| 31 | CC | Đánh giá tuần 30, triển khai phương hướng tuần 31.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu : KC theo sách K5 | BGK chấm |
| HĐTN | Tập KC theo sách : Kể về những tấm gương anh hùng trong chiến đấu |   |
| SHL | Đánh giá việc luyện tập kể chuyện theo sách. |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 31, triển khai phương hướng tuần 32 |   |
| 32 | CC | Đánh giá tuần 31, triển khai phương hướng tuần 32.  | Đội tổ chức |
| Giao lưu : KC theo sách K4 | BGK chấm |
| HĐTN | Xem phim tư liệu về Ngày GPMN 30/4 |   |
| SHL | Đánh giá các hoạt động chào mừng 30/4 |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 32, triển khai phương hướng tuần 33 |   |
| Đội ta lớn lên cùng đất nước | 33 | CC | Đánh giá tuần 32, triển khai phương hướng tuần 33  | Đội tổ chức |
| Giao lưu : Tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh | 5C |
| HĐTN | Vệ sinh, phòng bệnh về mắt. |   |
| SHL | Đánh giá việc thực hiện vệ sinh phòng bệnh về mắt |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 33, triển khai phương hướng tuần 34 |   |
| 34 | CC | Đánh giá tuần 33, triển khai phương hướng tuần 34.  | Đội tổ chức |
| Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác 19/5 |   |
| HĐTN | GD phòng, tránh đuối nước |   |
| SHL | Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác 19/5 |   |
| Kiểm điểm hoạt động tuần 34, triển khai phương hướng tuần 35 |   |
| 35 | CC | Đánh giá tổng kết măm học, bình xét thi đua | Đội tổ chức |
| Giao lưu : Phòng tránh đuối nước | GV Thể dục |
| HĐTN | Hướng dẫn học sinh tham gia sinh hoạt hè tại địa phương |   |
| SHL | Bình xét thi đua cuối năm |   |
| Tổng kết năm học |   |

***4.3. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên :***

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giữ vai trò rất quan trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hoạt động này giúp cho học sinh có nhiều cơ hội để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn từ đó hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân. Nhà giáo dục không tổ chức, không phân công học sinh một cách trực tiếp mà chỉ hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát cho tập thể hoặc cá nhân học sinh tham gia trực tiếp hoặc ở vai trò tổ chức hoạt động, giúp học sinh chủ động, tích cực trong các hoạt động; phạm vi các chủ đề hay nội dung hoạt động và kết quả đầu ra là năng lực thực tiễn, phẩm chất và năng lực sáng tạo đa dạng, khác nhau của các em.

 Lãnh đạo phụ trách chuyên môn trước hết cần nhận thức đúng đắn về hoạt động trải nghiệm. Sau đó, quán triệt vị trí, vai trò, nhiệm vụ, tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo đến toàn thể cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng các đoàn thể trong nhà trường. Động viên mọi thành viên của hội đồng tham gia vào các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Đồng thời tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho đến toàn thể cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng các đoàn thể trong nhà trường như: Thông qua kế hoạch năm học, hội họp, dự giờ, thảo luận,...

 Nhận thức được đội ngũ giáo viên sẽ là người trực tiếp tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho các em nên nhà trường coi trọng công tác tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên. Trước đây, khi tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, đa số giáo viên làm thay học sinh ở hầu hết các khâu: lựa chọn nội dung, xây dựng kế hoạch, chuẩn bị. Học sinh chỉ tham gia thực hiện với số ít học sinh trong lớp. Với yêu cầu tất cả học sinh đều được tham gia đầy dủ các bước khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo là nhiệm vụ mới mẻ, khó khăn nên giáo viên còn rất lúng túng trong khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện. Do vậy tổ chức tập huấn để mỗi giáo viên nắm chắc mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, phương pháp và các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm là rất cần thiết. Ban giám hiệu nhà trường quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp. Giúp các giáo viên chủ nhiệm xác định rõ nhiệm vụ của mình trong việc tổ chức các hoạt động hoạt động trải nghiệm sáng tạo thấy được bản thân cần phải tu dưỡng, rèn luyện để có năng lực chuyên môn tốt, có khả năng tổ chức các hoạt động tập thể, có khả năng giáo dục, thuyết phục học sinh, nhiệt tình và thương yêu các em.

***4.4. Các bước tổ chức các tiết hoạt động trải nghiệm để thảo luận, thống nhất biện pháp thực hiện :***

*4.4.1. Tổ chức trải nghiệm trong các tiết chào cờ*

 Tiết chào cờ đầu tuần với mục tiêu giáo dục đạo đức, lý tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng dân tộc, bồi dưỡng tình yêu Tổ quốc Việt Nam thông qua các hoạt động nghi lễ và các nội dung thường do tổ chức Đội thực hiện; ngoài ra cần tích hợp các hoạt động mang tính trải nghiệm để phát triển năng lực phẩm chất học sinh.

 Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch phân công các lớp theo

 tuần. Giáo viên phụ trách lớp hướng dẫn học sinh chuẩn bị trước và tổ chức thực hiện theo lịch (thời gian từ 25 đến 30 phút sau khi các nghi thức lễ chào cờ xong) theo các bước sau:

**Ví dụ:** Tìm hiểu về Ngày Phụ nữ Việt Nam.

Bước 1: Xây dựng ý tưởng, nội dung.

 Căn cứ vào thời gian trong năm, căn cứ vào chủ đề chủ điểm, căn cứ vào nhiệm vụ tuần, căn cứ vào khả năng, điều kiện của các bạn trong lớp, cán bộ lớp tổ chức các bạn thống nhất nội dung hình thức thực hiện.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tổ chức.

 Học sinh xác định nội dung, công việc cần làm là gì ? Tổ chức ở đâu ? Những ai thực hiện ? Cần có sự giúp đỡ của ai ở trong hoặc ngoài nhà trường ? Cần những gì về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng… để thực hiện ? (có sự giúp đỡ của giáo viên)

VD: Xây dựng hệ thống câu hỏi - đáp án giao lưu về chủ đề Phụ nữ Việt Nam

với các bạn học sinh toàn trường, quà cho khán giả trả lời đúng, ...

Bước 3: Phân công nhiệm vụ.

VD: Phân công người chuẩn bị nội dung câu hỏi giao lưu, người điều hành chương trình, bạn chuyển micro cho khán giả, bạn trao quà cho khán giả trả lời đúng, phân công chuẩn bị đạo cụ, chuẩn bị loa máy, ...

Bước 4: Tổ chức thực hiện.

Bước 5: Đánh giá, rút kinh nghiệm.

 Kết thúc buổi chào cờ, đại diện lãnh đạo hoặc Tổng phụ trách Đội đánh giá, nhận xét ghi nhận kết quả, khen thưởng (nếu có) trước toàn trường.

 Tiết sinh hoạt tiếp theo hoặc một thời gian thích hợp giáo viên bố trí cho học sinh đánh giá rút kinh nghiệm kết quả của hoạt động do lớp mình tổ chức. Nội dung này giúp các em hình thành phát triển các năng lực cần thiết.

*4.4.2. Tổ chức trải nghiệm trong các tiết sinh hoạt lớp*

 Tiết sinh hoạt lớp là tiết kết thúc cho tuần học, đây là một tiết hoạt động tập thể có trong thời khóa biểu tổ chức cho học sinh trong phạm vi lớp tham gia.

 Giáo viên cần hướng dẫn các em thực hiện tốt một số việc:

Bước 1: Giúp học sinh xây dựng ý tưởng

Ví dụ: Chuẩn bị cho hoạt động của tháng 12, giáo viên gợi ý hướng dẫn học sinh Tổ chức các hoạt động do trường phát động chào mừng Ngày 22/12 .

Bước 2:Lựa chọn nội dung

- Thi đua học tốt lập thành tích chào mừng ngày 22/12.

- Tổ chức tập luyện các bài thể dục, múa hát sân trường để tham gia Hội khỏe phù đổng nhân dịp 22/12.

- Tổ chức trò chơi giải ô chữ theo chủ đề Noi gương anh bộ đội.

Bước 3: Lập kế hoạch

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Người thực hiện | Người phụ trách |  Thời gian |
| 1 | Thi đua học tốt lập thành tích chào mừng ngày 22/12. | Các bạn trong lớp. | Trưởng ban học tập | Trong tháng 12 |
| 2 | Tổ chức tập luyện các bài thể dục, múa hát sân trường để tham gia Hội khỏe phù đổng nhân dịp 22/12 | Các học sinh trong lớp chia theo tổ | Chủ tịch hội đồng tự quản và các tổ trưởng | Đồng diễn vào ngày 22/12 |
| 3 | Tổ chức giao lưu : Trò chơi giải ô chữ về chủ đề Noi gương anh bộ đội | Các bạn trong lớp. | - Trưởng ban học tập | Tiết sinh hoạt lớp cuối tuần 14 |

Bước 4: Tổ chức thực hiện

Bước 5: Đánh giá rút kinh nghiệm.

**CHƯƠNG TRÌNH GIAO LƯU**

**TÌM HIỂU VỀ NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM**

**Em xin kính chào các thầy cô giáo và các bạn học sinh. Em xin tự giới thiệu em là Ngô Thị Quỳnh Hương, đại diện lớp 5B lên giao lưu cùng các bạn.**

Các bạn ạ, các bạn có biết ngày 20/10 là ngày gì không? Đó là ngày phụ nữ Việt Nam.

Các bạn biết không, Phụ nữ Việt Nam vốn sinh ra trong một đất nước với nền văn minh nông nghiệp, dựa trên nền tảng nghề trồng lúa nước và thủ công nghiệp nên phụ nữ Việt Nam đã trở thành lực lượng lao động chính.

Bên cạnh đó, nước ta luôn luôn bị kẻ thù xâm lược, đời sống nghèo khổ. Từ thực tế đó mà người phụ nữ Việt Nam có bản sắc phong cách riêng. Họ là những chiến sĩ chống ngoại xâm kiên cường dũng cảm, là người lao động cần cù, sáng tạo, thông minh, là người giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giữ gìn, phát triển bản sắc và tinh hoa văn hoá dân tộc. Ngoài ra, họ còn là những người mẹ dịu hiền, đảm đang, trung hậu đã sản sinh ra những thế hệ anh hùng của dân tộc anh hùng.

Vào ngày 20 tháng 10 năm 1930, Hội Phụ nữ phản đế Việt Nam (nay đổi tên là Hội Phụ nữ Việt Nam) chính thức được thành lập. Đây cũng là ngày kỉ niệm và tôn vinh phụ nữ Việt Nam, lấy tên là "Ngày Phụ nữ Việt Nam".

**Các bạn ạ, ngày 20/10 là dịp để tôn vinh người bà, người mẹ, cũng như những nữ anh hùng hào kiệt đã góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**Ngoài những món quà, lời chúc ý nghĩa ngày 20-10 dành tặng cho những người phụ nữ, thì những câu hỏi vui về ngày 20-10 vô cùng hài hước chắc chắn sẽ mang lại những tiếng cười cho các bạn đấy. Bây giờ, tôi sẽ đọc câu hỏi và các đáp án, các bạn sẽ giơ tay và lựa chọn đáp án của tôi nhé.

**Các bạn đã sẵn sàng trả lời câu hỏi của tôi hay chưa?**

***1. Ngày 20/10 là ngày của ai?***

A. Ngày của ông

**B. Ngày của bà**

C. Ngày của bố

**D. Ngày của mẹ**

***2. Ngày Phụ nữ Việt Nam là ngày nào?***

A. 8/3

**B. 20/10**

C. 20/11

*3.* **Đất nước nào trên thế giới không có chị em phụ nữ?**

**A. Nước Việt Nam**

B. Nước Mĩ

**C. Nước Anh**

***4. Ai là nữ chiến sĩ***

“ Đi giữa hai hàng lính
Vẫn ung dung mỉm cười
Ngắt một đoá hoa tươi
Chị cài lên mái tóc”

**A. Võ Thị Sáu**

B. Ngô Thị Tuyển

C. Hoàng Ngân

***5. Tóc phụ nữ ở đâu xoăn nhất:***

A.Tóc phụ nữ ở châu Á.

**B. Tóc phụ nữ ở châu Phi**

C. Tóc phụ nữ ở châu Âu.

***6. Một người phụ nữ 45 tuổi thì hỏi người đó có bao nhiêu ngày sinh nhật?***

A. 45

**B. 2**

**C. 1**

*7. Nữ chính trị gia nào đã đại diên Việt Nam kí hiệp định Pari ?*

A. Chương Mĩ Hoa

**B. Nguyễn Thị Bình**

C. Nguyễn Thị Doan

D. Nguyễn Thị Minh Khai

*8. Bài hát Biết ơn chị Võ Thị Sáu là sáng tác của nhạc sĩ nào :*

A. Phong Nhã

B. Văn Cao

**C. Nguyễn Đức Toàn**

D. Sĩ Luân

*9. Nhà tù đã giam giữ chị Võ Thị Sáu anh hùng là :*

**A. Côn Đảo**

B. Hỏa Lò

C. Sơn La

D. Phú Quốc

Phần giao lưu của chúng mình xin được khép lại tại đây. Xin chúc mừng các bạn đã trả lời chính xác các câu hỏi và giành được những phần quà rất hấp dẫn của Ban tổ chức lớp 5B. Hẹn gặp lại các bạn vào lần sau. Xin cảm ơn các bạn !

*4.4.3. Thực hiện dạy Hoạt động trải nghiệm theo chương trình riêng của khối.*

Trường phân công tổ 1 tổ chức chuyên đề cấp trường và dạy 1 tiết HĐTN lớp 1 cho GV toàn trường dự và thảo luận, thống nhất phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

**CHUYÊN ĐỀ**

**PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở LỚP 1**

*Người báo cáo:* **Nguyễn Thị Thơm**

**1. Tìm hiểu chung về Hoạt động trải nghiệm**

*1.1. Một số vấn đề chung*

Năm học 2020 - 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, hướng dẫn thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018).

Về nội dung, chương trình Hoạt động trải nghiệm quy định ba mạch nội dung đối với lớp 1: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và bốn mạch nội dung đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Ngoài ra, nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm bao gồm: những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp...

Về loại hình, hoạt động trải nghiệm được thực hiện thông qua 4 loại hình hoạt động chủ yếu: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ (trong đó câu lạc bộ là loại hình tự chọn). Hoạt động trải nghiệm được tổ chức được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; Về số tiết, hoạt động trải nghiệm được quy định 105 tiết/năm học, trong đó: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ (nhóm lớn, quy mô trường); 35 tiết sinh hoạt lớp (nhóm lớn, quy mô lớp học); 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ (quy mô lớp học, nhóm lớp học). Thời lượng dành cho nội dung giáo dục của địa phương nằm trong tổng thời lượng thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, được tích hợp trong bốn loại hình hoạt động chủ yếu nêu ở trên.

***1.2. Mục tiêu***

Đối với bậc tiểu học, hoạt động trải nghiệm thực hiện mục tiêu hình thành

các phẩm chất, thói quen, kỹ năng sống,... thông qua sinh hoạt tập thể, các dự án

học tập, các hoạt động xã hội, thiện nguyện, hoạt động lao động, các loại hình câu lạc bộ khác nhau,... Bằng hoạt động trải nghiệm của bản thân, mỗi học sinh vừa là người tham gia, vừa là người kiến thiết và tổ chức các hoạt động cho chính mình, qua đó biết cách tích cực hoá bản thân, khám phá, điều chỉnh bản thân, cách tổ chức hoạt động, tổ chức cuộc sống và làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm. Ở giai đoạn này, mỗi học sinh cũng bắt đầu xác định được năng

lực, sở trường và chuẩn bị một số năng lực cơ bản của người lao động tương lai và người công dân có trách nhiệm.

**2. Phương pháp tổ chức Hoạt động trải nghiệm**

***2.1. Phương pháp giải quyết vấn đề (GQVĐ)***

- GQVĐ là một phương pháp giáo dục nhằm phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, GQVĐ của HS. Các em được đặt trong tình huống có vấn đề, thông qua việc GQVĐ giúp HS lĩnh hội tri thức, kĩ năng (KN) và phương pháp.
Trong tổ chức HĐTN, phương pháp GQVĐ thường được vận dụng khi HS phân tích, xem xét và đề xuất những giải pháp trước một hiện tượng, sự việc nảy sinh trong quá trình hoạt động. Phương pháp GQVĐ có *ý nghĩa* quan trọng, phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS, giúp các em có cách nhìn toàn diện hơn trước các hiện tượng, sự việc nảy sinh trong hoạt động, cuộc sống hàng ngày. Để phương pháp này thành công thì vấn đề đưa ra phải sát với mục tiêu hoạt động, kích thích HS tích cực tìm tòi cách giải quyết. Đối với tập thể lớp, khi GQVĐ giáo viên (GV) phải coi trọng nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng, tránh gây ra căng thẳng không có lợi khi giáo dục HS.

Phương pháp trên được tiến hành theo các bước cụ thể như sau:

*Bước 1: Nhận biết vấn đề*

Trong bước này GV cần phân tích tình huống đặt ra giúp HS nhận biết được vấn đề để đạt yêu cầu, mục đích đặt ra. Do đó, vấn đề ở đây cần được trình bày rõ ràng, dễ hiểu đối với HS.

*Bước 2: Tìm phương án giải quyết*

Để tìm ra các phương án GQVĐ, HS cần so sánh, liên hệ với cách GQVĐ

 tương tự hay kinh nghiệm đã có cũng như tìm phương án giải quyết mới. Các

 phương án giải quyết đã tìm ra cần được sắp xếp, hệ thống hóa để xử lí ở giai đoạn tiếp theo. Khi có khó khăn hoặc không tìm được phương án giải quyết thì cần quay trở lại việc nhận biết vấn đề để kiểm tra lại và hiểu vấn đề.

*Bước 3: Quyết định phương án giải quyết*

GV cần quyết định phương án GQVĐ, khi tìm được phải phân tích, so sánh, đánh giá xem có thực hiện được việc GQVĐ hay không. Nếu có nhiều phương án giải quyết thì cần so sánh để xác định phương án tối ưu. Nếu các phương án đã đề xuất mà không giải quyết được vấn đề thì tìm kiếm phương án giải quyết khác. Khi quyết định được phương án thích hợp là đã kết thúc việc

 GQVĐ.

***2.2. Phương pháp sắm vai***

Sắm vai là phương pháp giáo dục giúp HS thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở óc tưởng tượng và ý nghĩ sáng tạo của các em.Sắm vai thường không có kịch bản cho trước mà HS tự xây dựng trong quá trình hoạt động. Đây là phương pháp giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào cách ứng xử cụ thể mà các em quan sát được. Việc "diễn" không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà là xử lí tình huống khi diễn và thảo luận sau phần diễn đó.

Mục đích của phương pháp trên không phải chỉ ra cái cần làm mà bắt đầu

cho một cuộc thảo luận. Để bắt đầu cho một cuộc thảo luận thú vị người sắm vai nên làm một cái gì đó sai, hoặc phải thực hiện nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Nếu người sắm vai làm đúng mọi chuyện thì chẳng có gì để thảo luận.

Sắm vai có *ý nghĩa* rất lớn trong việc hình thành và phát triển các KN giao tiếp cho HS. Thông qua sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những KN ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, tạo điều kiện phát triển óc sáng tạo của các em, khích lệ thay đổi thái độ và hành vi theo hướng tích cực trước một vấn đề hay đối tượng nào đó.

Về mặt tâm lý học, thông qua các hành vi, cá nhân nhận thức và giải quyết tốt hơn vấn đề của bản thân, vai trò lĩnh hội được trong quá trình sắm vai cho phép HS thích ứng với cuộc sống tốt hơn. Trong trò chơi cũng như trong cuộc sống, các em mong muốn có được một vai yêu thích, khi sắm một vai HS bước ra từ chính bản thân mình. Điều này trở thành phương tiện để thể hiện niềm vui, nỗi buồn, mối quan tâm, băn khoăn, mong muốn được chia sẻ, sự do dự, ngập ngừng,... của chính các em. Thông qua các vai được sắm trong trò chơi, HS thể hiện các khía cạnh khác nhau trong tính cách như: sự ưa thích, tình cảm, sự hiểu biết về nhân vật mà các em đang sắm vai đó và những người bạn đang chơi cùng với hành động của chúng là điều đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa nhiều mặt đối với HS.

*Phương pháp sắm vai được tiến hành theo các bước nhất định bao gồm*:

- Nêu tình huống sắm vai (phù hợp với chủ đề hoạt động; phải là tình huống mở; phù hợp với trình độ HS).

- Cử nhóm chuẩn bị vai diễn (có thể chuẩn bị trước khi tiến hành họat động): yêu cầu nhóm sắm vai xây dựng kịch bản thể hiện tình huống sao cho sinh động, hấp dẫn, mang tính sân khấu nhưng không đưa ra lời giải hay cách giải quyết tình huống. Kết thúc sắm vai là một kết cục mở để mọi người thảo luận.

- Thảo luận sau khi sắm vai: khi sắm vai kết thúc, người dẫn chương trình

 đưa ra các câu hỏi có liên quan để HS thảo luận.

- Thống nhất và chốt lại các ý kiến sau khi thảo luận.

***2.3. Phương pháp trò chơi***

Trò chơi là tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, việc làm hoặc hình thành thái độ thông qua một trò chơi nào đó.
*Đặc thù của trò chơi:*

Trò chơi không phải là thật mà là giả vờ như làm một cái gì đó nhưng mang tính chân thật (nhập các vai chơi một cách chân thật, thể hiện động tác, hành vi phù hợp…). Hơn nữa, đây là một hoạt động tự do, tự nguyện không thể gò ép hoặc bắt buộc chơi khi các em không thích, không đáp ứng nhu cầu,

nguyện vọng của chúng.

Trò chơi được giới hạn bởi không gian và thời gian, có quy tắc tổ chức

(luật chơi do nội dung chơi quy định). Đặc thù này sẽ quy định quy mô, số

lượng người chơi, điều kiện, vật chất, cũng như xác định tính chất, phương pháp hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cũng như những mối quan hệ lẫn nhau của người chơi.

Trò chơi là một hoạt động mang tính sáng tạo cao, thể hiện ở việc lựa chọn chủ đề chơi, phân vai tạo ra tình huống, hoàn cảnh chơi, sử dụng phương tiện thay thế trong các trò chơi sáng tạo, lựa chọn các phương thức hành động và phân chia tình huống chơi để giải quyết nhiệm vụ chơi trong những trò chơi có luật.

Trò chơi là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện HS, giúp các em nâng cao hiểu biết về thế giới hiện thực xung quanh, kích thích trí thông minh, lòng ham hiểu biết, học cách giải quyết nhiệm vụ.

Ngoài ra, trò chơi là phương tiện giáo dục phẩm chất nhân cách cho HS. Các phẩm chất nhân cách được hình thành thông qua chơi như tính hợp tác, tính đồng đội, tính tập thể, tính kỷ luật, tự chủ, tích cực, độc lập, sáng tạo, sự quan tâm lo lắng đến người khác, thật thà, dũng cảm, kiên nhẫn,…Trò chơi còn là phương tiện giáo dục thể lực cho HS, giáo dục thẩm mỹ, hình thành các KN giao

tiếp, KN xã hội,...

Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực, hiệu quả, mang lại niềm vui, sự hứng khởi, hồn nhiên, yêu đời cho HS,.... để các em tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn.

Việc tổ chức trò chơi được GV tiến hành theo các *bước* sau:

*Bước 1: Chuẩn bị trò chơi*

- Xác định đối tượng và mục đích của trò chơi: thông thường, trò chơi nào cũng có tính giáo dục, phụ thuộc vào các góc độ tiếp cận khác nhau đối với loại, dạng trò chơi và người sử dụng, tổ chức trò chơi. Vì thế xác định đối tượng và mục đích trò chơi phù hợp là công việc cần thiết khi tổ chức trò chơi.

- Cử người hướng dẫn chơi (GV).

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội dung trò chơi đến HS.

- Phân công nhiệm vụ cho các lớp, tổ nhóm, đội chơi để chuẩn bị điều

kiện phương tiện (lực lượng; phục trang như quần áo, khăn, cờ; còi; phần

thưởng) cho cuộc chơi.

*Bước 2: Tiến hành trò chơi*

- Ổn định tổ chức, bố trí đội hình: tùy từng trò chơi, địa điểm tổ chức, số lượng người chơi mà GV bố trí đội hình, phương tiện cho phù hợp, có thể theo hàng dọc, hàng ngang, vòng tròn hay chữ U,....

- GV xác định vị trí cố định hoặc di động sao cho mọi khẩu lệnh các em đều nghe thấy, các động tác HS quan sát, thực hiện được, ngược lại bản thân GV phải phát hiện được đúng, sai khi các em chơi.

- GV giới thiệu trò chơi phải ngắn gọn, hấp dẫn, dễ hiểu, dễ tiếp thu, dễ thực hiện, bao gồm các nội dung sau: Thông báo tên trò chơi, chủ đề chơi; Nêu mục đích và các yêu cầu của trò chơi; Nói rõ cách chơi và luật chơi. Cho HS chơi nháp/chơi thử 1 -2 lần.

Sau đó HS bắt đầu chơi thật.

-  Dùng khẩu lệnh bằng lời, còi, kẻng, chuông, trống để điều khiển cuộc chơi.
- GV hay nhóm trọng tài cần quan sát, theo dõi kỹ, chính xác để đánh giá thắng

thua và rút kinh nghiệm....

*Bước 3: Kết thúc trò chơi*

- Đánh giá kết quả trò chơi: GV công bố kết quả cuộc chơi khách quan, công bằng, chính xác giúp HS nhận thức được ưu điểm và tồn tại để cố gắng ở những trò chơi tiếp theo.
- Động viên, khích lệ ý thức, tinh thần cố gắng của các em, tuyên dương, khen ngợi hay khen thưởng bằng vật chất, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi và để lại những ấn tượng tốt đẹp trong tập thể HS về cuộc chơi.

- Dặn dò các em những điều cần thiết (thu dọn phương tiện, vệ sinh nơi chơi,…)

***2.4. Phương pháp làm việc nhóm***

Làm việc theo nhóm nhỏ là phương pháp tổ chức dạy học - giáo dục, trong đó,

 GV sắp xếp HS thành những nhóm nhỏ theo hướng tạo ra sự tương tác trực tiếp

giữa các thành viên, từ đó HS trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

Làm việc nhóm có ý nghĩa rất lớn trong việc:

*- Phát huy cao độ vai trò chủ thể*, tính tự giác, tích cực, sáng tạo, năng động, tinh thần trách nhiệm của HS, tạo cơ hội cho các em tự thể hiện, tự khẳng định khả năng, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

*- Giúp HS hình thành các KN xã hội và phẩm chất nhân cách cần thiết* như: KN tổ chức, quản lí, GQVĐ, hợp tác, có trách nhiệm cao, tinh thần đồng đội, sự quan tâm và mối quan hệ khăng khít, sự ủng hộ cá nhân và khuyến khích tinh thần học hỏi lẫn nhau, xác định giá trị của sự đa dạng và tính gắn kết.

*- Thể hiện mối quan hệ bình đẳng, dân chủ và nhân văn:* tạo cơ hội bình đẳng cho mỗi cá nhân người học được khẳng định và phát triển. Nhóm làm việc sẽ khuyến khích HS giao tiếp với nhau và như vậy sẽ giúp cho những em nhút nhát, thiếu tự tin có nhiều cơ hội hòa nhập với lớp học,....

Để phương pháp làm việc nhóm thực sự phát huy hiệu quả, GV cần lưu ý một số vấn đề sau:

*a) Thiết kế các nhiệm vụ đòi hỏi sự phụ thuộc lẫn nhau*

Có một số cách sau đây để tạo ra sự phụ thuộc giữa HS trong nhóm với nhau

 như:

- Yêu cầu HS chia sẻ tài liệu; - Tạo ra mục tiêu nhóm; - Cho điểm chung cả nhóm;

- Cấu trúc nhiệm vụ như thế nào để HS phụ thuộc vào thông tin của nhau;

- Phân công các vai trò bổ trợ và có liên quan lẫn nhau để thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm, từ đó tạo ra sự phụ thuộc tích cực.

*b) Tạo ra những nhiệm vụ phù hợp với KN và khả năng làm việc nhóm của HS*

Khi thiết kế nhiệm vụ cho nhóm GV cần lưu ý các vấn đề sau:

 - Đưa ra nhiệm vụ phù hợp với khả năng và đảm bảo thời gian cho HS tham gia đầy đủ nhưng không bắt chúng chờ đợi quá lâu để được khuyến khích hay

nhiệm vụ quá nặng nhọc; điều tiết sự đi lại của HS xung quanh lớp học.

*c) Phân công nhiệm vụ công bằng giữa các nhóm và các thành viên*

GV cố gắng xây dựng nhiệm vụ như thế nào để mỗi thành viên trong nhóm đều có công việc và trách nhiệm cụ thể, từ đó tạo ra vị thế của họ trong nhóm, lớp. Muốn vậy, các nhiệm vụ phải được thiết kế cụ thể, giao việc rõ ràng và mỗi thành viên phải tiếp nhận nhiệm vụ đó, có trách nhiệm giải quyết vì tập thể, nhóm.

*d) Đảm bảo trách nhiệm của cá nhân*
Để cá nhân có trách nhiệm với công việc của mình GV cần:

 -  Giao nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm;

- Thường xuyên thay đổi nhóm trưởng cũng như người đại diện nhóm báo cáo;
-  Sử dụng quy mô nhóm nhỏ, đặc biệt với nhiệm vụ chung có tính chất tìm hiểu, thu thập tư liệu hoặc các nhiệm vụ thực hành, thí nghiệm;

- Phân công HS trong nhóm đảm nhận các vai trò khác nhau như phân tích ở trên;

- Đánh giá mức độ tham gia của cá nhân đối với kết quả công việc của nhóm hoặc yêu cầu mỗi HS hoàn thành công việc trước khi làm việc nhóm.

*e) Sử dụng nhiều cách sắp xếp nhóm làm việc khác nhau*

Có nhiều cách sắp xếp nhóm làm việc như:

- Hình thành nhóm theo *nhiệm vụ*;

- Hình thành nhóm học tập theo *quy tắc ngẫu nhiên* (đếm theo số thứ tự tương đương với số nhóm muốn hình thành. Có thể thay đổi bằng cách đếm theo tên các loài hoa, con vật,... cho thêm vui nhộn;

- Phân chia nhóm *theo bàn* hay một số bàn học gần nhau, hoặc dùng *đơn vị tổ* của HS để làm một hay một số nhóm, *theo giới, mức độ, thói quen* làm việc, *khả năng của HS*;

- Một vài người lại thích để *HS tự chọn,* tuy nhiên, điều này thích hợp nhất đối với những lớp ít HS, những lớp mà các em đã biết rõ về nhau.

*g) Hướng dẫn HS phương pháp, KN làm việc nhóm (KNLVN)*

KNLVN là yếu tố quyết định thành công của học theo nhóm. Với lợi thế linh hoạt và chủ động về thời gian, nội dung, HĐGD sẽ rất tốt cho việc rèn luyện KNLVN và thực hành các KN xã hội khác. Vì vậy, để rèn luyện KNLVN cho HS có hiệu quả, khi tiến hành làm việc theo nhóm trong HĐTN, GV cần tiến hành theo các bước sau:

*Bước 1. Chuẩn bị cho hoạt động*:

- GV hướng dẫn HS trao đổi, đề xuất vấn đề, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, cách

thực hiện và lập kế hoạch; tự lựa chọn nhóm theo từng nội dung; phân công nhóm trưởng và các vai trò khác cho từng thành viên;

- Hướng dẫn từng nhóm phân công công việc hợp lí, có liên quan, phụ thuộc nhau;
- Chú trọng HS vào một số KNLVN cần thiết cho hoạt động (chọn 2 - 3 KN để nhấn mạnh): giải thích sự cần thiết; làm rõ khái niệm và cách thể hiện; tạo ra tình huống để luyện tập; tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá; yêu cầu HS thể hiện các KN đó trong hoạt động.

*Bước 2. Thực hiện:*

- GV quan sát, nắm bắt thông tin ngược từ HS xem các nhóm có hiểu rõ nhiệm vụ không?, có thể hiện KNLVN đúng không?, các vai trò thể hiện như thế nào?;
- Giúp đỡ những nhóm vận hành đúng hướng và duy trì mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực; - Khuyến khích, động viên các nhóm hoặc cá nhân làm việc tốt;
- Can thiệp, điều chỉnh hoạt động của nhóm khi thấy cần thiết,...

*Bước 3. Đánh giá hoạt động:* Ở bước này GV cần:

- Lôi cuốn HS nhận xét, đánh giá về kết quả hoạt động của nhóm, mức độ tham gia của từng thành viên;

- Gợi mở cho HS phân tích sự phối hợp hoạt động giữa các thành viên trong nhóm, thể hiện các KNLVN;

- Điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở đánh giá đúng sự cố gắng của từng nhóm, chú trọng phân tích những KNLVN mà HS đã thể hiện;

- Đưa ra kết luận gồm kết quả hoạt động và mức độ thể hiện các KNLVN (cái gì đã làm tốt, cần rèn luyện thêm và rèn luyện như thế nào).

Tùy theo tính chất và mục đích của từng hoạt động cụ thể cũng như điều kiện, khả năng của các em mà GV có thể lựa chọn một hay nhiều phương pháp phù hợp. Điều quan trọng là phương pháp được lựa chọn cần phát huy cao độ vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của HS và khai thác tối đa kinh nghiệm các em đã có.

- HĐTN hướng đến những phẩm chất và năng lực chung như đã được đưa ra trong Dự thảo Chương trình mới, ngoài ra HĐTN còn có ưu thế trong việc thúc đẩy hình thành ở người học các năng lực đặc thù sau:

+ Năng lực hoạt động và tổ chức hoạt động;

+ Năng lực tổ chức và quản lý cuộc sống;

+ Năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân;

+ Năng lực định hướng nghề nghiệp;

+ Năng lực khám phá và sáng tạo;

Chính vì vậy đầu ra của HĐTN khá đa dạng và khó xác định mức độ chung, nhất là khi nó lại luôn gắn với cảm xúc – lĩnh vực mang tính chủ quan cao, cũng là cơ sở quan trọng của sự hình thành sáng tạo và phân hóa.

**3. Kết luận**

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giữ vai trò rất quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Hoạt động này giúp cho học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn từ đó hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân.

**THIẾT KẾ BÀI DẠY**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chủ đề 3: Truyền thống trường em**

 **Bài 5: Thân thiện với bạn bè**

**I. MỤC TIÊU:**  HS cần đạt:

Kiến thức:

- Thể hiện được lời nói, thái độ, việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè.

- Biết thể hiện sự thân thiện với bạn.

Kĩ năng: Kĩ năng thể hiện hành động thân thiện với bạn bè.

Thái độ:

- Yêu quý, trân trọng bạn bè.

Năng lực:

- Phát triển năng lực giao tiếp, tự chủ trong tình huống của bản thân; hợp tác

 nhóm, chủ động chia sẻ, thân thiện với bạn bè xung quanh.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, video câu chuyện tình bạn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 1 :*** Khởi động ( 5 phút) - Giao việc: Lần lượt từng bàn. Hãy quay sang chào người bạn đang ngồi bên cạnh của mình. - GV đọc Rap: VD: “Bạn Hoa đâu là bạn Hoa đâu? ”. HSTL “ Bạn Hoa đây là bạn Hoa đây.”…KL: Mới học cùng nhau gần 2 tháng nhưng cô thấy các con rất đoàn kết và nhớ tên tất cả các bạn trong lớp, có những đôi bạn đã thân nhau rồi đấy. Là những người bạn cùng lớp, các con cần biết thể hiện sự thân thiện với bạn bè của mình. Vậy những biểu hiện nào thể hiện sự thân thiện với bạn bè, bài học hôm nay cô và các con cùng tìm hiểu: Chủ đề 3: Truyền thống trường em; Bài 5: Thân thiện với bạn bè.(GV ghi bảng) - HS nhắc lại tên bài học.- Giải thích: Thân thiện có nghĩa là có tình cảm tốt, thân thiết, không xa lánh với mọi người xung quanh. Để rõ hơn điều đó , chúng mình cùng vào HĐ 1 của BH hôm nay.**Hoạt động 2 : Khám phá :****a) Chỉ ra những biểu hiện thân thiện với bạn** ( 5 phút)\* Mời các con cùng hướng lên màn hình và quan sát. ? Trên màn hình có mấy bức tranh?? Con nhìn thấy những gì qua từng bức tranh? - Giao việc : Nhiệm vụ của các con như sau: - Con hãy quan sát từng bức tranh trong SGK, thảo luận nhóm bàn để chỉ ra hành động nào thể hiện sự thân thiện, hành động nào là không thân thiện với bạn. Thời gian thảo luận 2 phút, bắt đầu.- GV nhận xét, bổ sung.- KL: Hành động thể hiện sự thân thiện: Tranh 1, 2, 4 Hành động thể hiện sự không thân thiện: Tranh 3**b) Kể những hành động thể hiện sự thân thiện với bạn** ( 5 phút)- Vừa rồi con đã quan sát tranh và chỉ ra chính xác những hành động thân thiện với bạn bè. Vậy con hãy suy nghĩ và kể thêm những hành động thân thiện với bạn bè mà con biết. cho các con 30 giây suy nghĩ.- GV nhận xét, bổ sung.- KL: Các hành động như tươi cười với bạn, hỏi han khi thấy bạn buồn, hỏi thăm khi bạn ốm, tặng quà hoặc nói lời chúc mừng nhân dịp sinh nhật bạn, giúp bạn học, cho bạn mượn đồ dùng học tập, đọc sách cùng bạn... là những hành động thể hiện sự thân thiện với bạn.**Hoạt động 3: Vận dụng : Sắm vai xử lí tình huống** ( 10 phút)Chúng kình đã kể được rất nhiều hành động thể hiện sự thân thiện với bạn bè. Vậy trong 1 tình huống cụ thể các con sẽ xử lí ra sao. Cô và các con cùng sang HĐ 3. **Sắm vai xử lí tình huống.**- Giao việc : Hãy quan sát trên màn hình xem cô có mấy tình huống? - Tình huống thứ nhất: E thấy một bạn đang ngồi khóc.- TH2: E thấy một bạn bị ngã đau.Nhiệm vụ của các con như sau: quan sát tranh ở SGK ,chọn 1 tình huống để thảo luận nhóm 4.Nhóm thảo luận và phân công sắm vai; xử lí tình huống mà mình lựa chọn.- KL: Nét, bổ sung, kết luận cách xử lí đúng.**Hoạt động 4: Vận dụng : Thể hiện sự thân thiện với bạn bằng lời nói và hành động** (5 phút)- Liên hệ với HS trong lớp.- Trong lớp của mình, con muốn chia sẻ với bạn nào không?- KL: Để thân thiện với bạn, em cần: vui vẻ với bạn, giúp đã bạn, rủ bạn chơi cùng, quan tâm, chia sẻ với bạn, không đánh bạn. Có như vậy chúng ta mới xây dựng được một tình bạn đẹp như và mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho bạn của mình như tình cảm của đôi bạn trong đoạn video sau đây. Mời cả lớp theo dõi.**Hoạt động 5: HD hoạt động tiếp nối (3')**- Xem video về tình bạn, nói về những điều em vừa được xem trong video- Nhận xét, tuyên dương HS tích cực trong giờ học.- Em chia sẻ việc làm với bạn ở lớp, trường để người thân đánh giá, bổ sung.- Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS : Từng bàn lần lượt chào nhau.- Báo cáo: HS đồng thanh đáp lời cô theo điệu Rap. (khoảng 5 -7 HS)- HS nói nd từng tranh.- Thảo luận + Báo cáo: Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. - Thực hành : Cá nhân HS suy nghĩ kết hợp với kinh nghiệm của bản thân.- Báo cáo: HS chia sẻ ý kiến. - Báo cáo: Đại diện các nhóm sắm vai xử lí tình huống.- Các nhóm lần lượt lên sắm vai, các nhóm khác quan sát, nhận xét về cách xử lí của nhóm bạn.- HS nói chia sẻ, các bạn khác nhận xét đó là HĐ thân thiện hay không và có nên học tập.- HS xem + Nói cảm nghĩ của mình |

*4.4.4. Hoạt động giao lưu kết hợp hội thi.*

Giao lưu là một hình thức tổ chức HĐTN cuốn hút các em học sinh tiểu học tham gia, giao lưu là hoạt động vui chơi có chủ đích. Trong khi tham gia các em được hát về thầy cô, tìm hiểu về anh bộ đội cụ Hồ, được tham gia vào các trò chơi dân gian, được tập gói bánh trưng ngày Tết... từ đó hình thành ở các em tình yêu quê hương đất nước yêu con người, yêu truyền thống và những nét văn

hóa đặc sắc của dân tộc góp phần hình thành nhân cách người Việt Nam.

Hình thức giao lưu được lồng ghép ngay trong các tiết Chào cờ (phạm vi toàn trường) hoặc tiết sinh hoạt lớp (phạm vi nhóm, lớp, tổ khối)

Ví dụ: Giao lưu Kể chuyện theo chủ đề Mẹ và cô, giao lưu Chúng em nói về thầy cô, thi làm thiệp chúc mừng thầy cô, thi đồng diễn thể dục nhân dịp 22/12



**Làm thiệp chúc mừng thầy cô nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11**



**Đồng diễn thề dục chào mừng 22/12**

***4.5. Làm tốt công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng***

 Để đạt được mục tiêu giáo dục, mỗi hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển một năng lực nhất định. Chính vì vậy, mỗi hoạt động trải nghiệm đều có mục tiêu, yêu cầu cần đạt của học sinh và được đánh giá thông qua các bài test, bài viết thu hoạch, trước mỗi buổi hoạt động trải nghiệm giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh viết thu hoạch, kiểm tra khi kết thúc. Cán bộ chuyên môn quản lí kiểm tra tránh để việc tổ chức hoạt động trải nghiệm mang tính hình thức không hiệu quả. Bên cạnh đó, sau mỗi tuần hoạt động đều phải có tổng kết, nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm một cách nghiêm túc. Trao thưởng sau mỗi hoạt động trải nghiệm.



**Trao giải Hội thi làm thiệp chúc mừng thầy cô và Chúng em nói về thầy cô**

**5. Kết quả đạt được :**

Sau 15 tuần (từ tuần 4 đến tuần 18, năm học 2020-2021) áp dụng biện pháp trên, đã đạt đượ một số kết quả nhất định :

- Kế hoạch tổ chức HĐTN được 100% giáo viên đánh giá hợp lý, dễ thực hiện và nhất trí vận dụng cho khối, lớp mình. Tổng hợp được trí tuệ tập thể một cách mạnh mẽ nhất, dặc biệt là phát huy tối đa khả năng sáng tạo của đội ngũ nòng cốt trong việc tổ chức HĐTN cho học sinh. Những giáo viên chưa có kinh nghiệm tổ chức HĐTN có nhiều cơ hội để học hỏi đồng nghiệp và tất cả GV đều có thể tổ chức HĐTN cho học sinh một cách hiệu quả khi được giao.

- Với định hướng xây dựng phân phối chương trình HĐTN trên mang tính thực tiễn và dễ áp dụng, tạo được tâm thế thoải mái cho giáo viên thỏa sức sáng tạo trong việc tổ chức HĐTN cho học sinh.

- Với nội dung dạy HĐTN trên tạo khí thế cho giáo viên tự tin để tạo động lực

 học sinh tích cực thi đua lành mạnh với các bạn trong cùng một lớp, các lớp trong một khối, các lớp trong trường với nhau. Điều đặc biệt là trong mỗi hoạt động trải nghiệm nói trên, học sinh luôn là nhân vật trung tâm, tất cả các em được tạo điều kiện tối đa cơ hội tham gia rèn luyện và phát triển bản thân và phát huy khả năng sáng tạo của mình.

 Học sinh có tiến bộ rõ rệt kiến thức, kĩ năng, năng lực và phẩm chất. Các em có khả năng làm việc theo nhóm, tự giải quyết vấn đề, có năng lực tự quản, tự phục vụ, đặc biệt kĩ năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, điều khiển các hoạt động của lớp, của nhóm, cùng với đó là sự mạnh dạn tự tin, sống chủ động, yêu thương, biết sẻ chia với bạn bè. Môi trường học tập ngày càng thân thiện góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

 Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo có sự lan tỏa và thu hút được đông đảo cha mẹ học sinh tham gia, ủng hộ tích cực.

Kết quả đánh giá học sinh như sau :

*\* Kết quả do GV dạy đánh giá cung cấp trước khi áp dụng sáng kiến (Cuối tuần 3 - Năm học 2020-2021):*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS được đánh giá** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 115 | 33 | 28,7 | 65 | 56,5 | 17 | 14,8 |
| 2 | 129 | 40 | 31,0 | 72 | 55,8 | 17 | 13,2 |
| 3 | 136 | 46 | 33,8 | 80 | 58,8 | 10 | 7,4 |
| 4 | 105 | 38 | 36,2 | 60 | 57,1 | 7 | 6,7 |
| 5 | 98 | 39 | 39,8 | 53 | 54,1 | 6 | 6,1 |
| **Tổng**  | **583** | **196** | **33,6** | **330** | **56,6** | **57** | **9,8** |

*\* Kết quả do GV dạy đánh giá cung cấp sau khi áp dụng sáng kiến (Cuối học kỳ 1 - Năm học 2020-2021):*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS được đánh giá** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 115 | 68 | 59,1 | 46 | 40,0 | 1 | 0,9 |
| 2 | 129 | 77 | 59,7 | 51 | 39,5 | 1 | 0,8 |
| 3 | 136 | 79 | 58,1 | 56 | 41,2 | 1 | 0,7 |
| 4 | 105 | 61 | 58,1 | 44 | 41,9 | 0 | 0 |
| 5 | 98 | 57 | 58,2 | 39 | 39,8 | 2 | 2,0 |
| **Tổng**  | **583** | **342** | **58,7** | **236** | **40,5** | **5** | **0,8** |

**6. Điều kiện để áp dụng và nhân rộng sáng kiến.**

- Ban giám hiệu chỉ đạo đội ngũ nòng cốt phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo có cái chung và riêng cho từng khối lớp vvà chỉ đạo thực hiện cụ thể.

- Giáo viên say mê, sáng tạo và tâm huyết.

- Phụ huynh tích cực phối hợp cùng nhà trường.

Xét khả năng và điều kiện của các nhà trường tiểu học hiện nay, tôi thấy sáng kiến này có thể áp dụng rộng rãi với tất cả các trường tiểu học có dạy học 2 buổi/ngày.

**TÁC GIẢ**

**Đỗ Thị Hà**

**KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận.**

Chất lượng giáo dục của mỗi nhà trường tiểu học một phần được quyết định bởi nội dung chương trình giáo dục trong dó có nội dung các môn học và các hoạt động giáo dục. Đặc biệt từ năm học 2020-2021 bắt đầu thực hiện ở lớp 1 chương trình giáo dục phổ thông 2018. Lớp 2,3,4,5 sẽ thực hiện theo lộ trình trong 4 năm tiếp theo. Việc tổ chức có hiệu quả Hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học sẽ quyết định kết quả giáo dục và nhiệm vụ thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được ban hành.

Do đó dựa trên cơ sở lý luận, các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước yêu cầu về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trong đó đưa hoạt động giáo dục (Hoạt động trải nghiệm được thực hiện bắt buộc), từ việc phân tích thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học những năm qua, cho thấy sự cấp thiết phải đổi mới, và có những biện pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đó là mục tiêu của đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Trong quá trình chỉ đạo tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại đơn vị, là một cán bộ quản lý phụ trách chuyên môn tôi luôn mong muốn tìm ra giải pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm hiệu quả để giáo dục kĩ năng sống, năng lực giao tiếp, tự chủ sáng tạo, tự chịu trách nhiệm, tình yêu thiên nhiên của học sinh tiến bộ rõ rệt đồng thời GV được tiếp cận với cái mới mẻ trong tổ chức HĐTN theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 góp phần bồi dưỡng thay sách các năm tiếp theo nhẹ nhàng, hiệu quả hơn.

Trên đây là một số biện pháp chỉ đạo dạy Hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học tiếp cận theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại đơn vị đã được đánh giá rất hiệu quả. Trong phạm vi của sáng kiến mới đề cập các nội dung , hình thức biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm tập trung ở việc xây dựng chương trình đồng bộ trong nhà trường để khắc phục những khó khăn khi thực hện chương trình cũ và phát huy điểm mới, tiến bộ của chương trình mới với phạm vi dạy học trong nhà trường chưa có điều kiện nghiên cứu sâu về hoạt động trải nghiệm với phạm vi dạy học ngoài nhà trường và ở các môn học, hướng tiếp theo trong năm học tới chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện ở lớp 2 tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu nội dung trải nghiệm động trải nghiệm với phạm vi dạy học ngoài nhà trường và ở các môn học được sâu hơn.

**2. Khuyến nghị**

***2.1. Đối với Phòng Giáo dục & Đào tạo:***

 - Tổ chức chuyên đề, tập huấn Chuyên đề"Tổ chức các hoạt động trải nghiệm" cho các nhà trường và giáo viên.

 - Lựa chọn thêm những trường tiểu học điển hình về tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Sau đó, tổ chức cho các trường tiểu học trong huyện đến tham quan học tập kinh nghiệm, từ đó chỉ đạo linh hoạt triển khai sáng tạo tại mỗi đơn vị.

***2.2. Đối với các nhà trường:***

 - Tích cực tham mưu với chính quyền và các ban ngành đoàn thể ở địa phương và cha mẹ học sinh để có nguồn kinh phí hỗ trợ trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

 - Chỉ đạo đội ngũ nòng cốt phối hợp để xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm một cách linh hoạt, phù hợp với tâm lí học sinh, phù hợp điều kiện của trường, lớp, địa phương.

 ***2.3. Đối với giáo viên***

 - Tích cực tham khảo đồng nghiệp để trau dồi kiến thức về chuyên môn, kiến thức kĩ năng về tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

 - Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh theo quy mô lớp.

- Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Trên đây là ***“Biện pháp chỉ đạo tổ chức Hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học tiếp cận theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiệu quả”*** tôi đã áp dụng vào thực tế việc chỉ đạo tổ chức các HĐTN cho học sinh trường tôi. Tuy nhiên, đây mới chỉ là cách nhìn chủ quan của tôi trên đối tượng học sinh nhất định, chắc chắn vẫn còn thiếu sót cần được bổ sung, khắc phục. Rất mong nhận được sự góp ý của hội đồng khoa học để đề tài của tôi được hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng dạy HĐTN ở trường tôi nói riêng và các trường Tiểu học nói chung góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với công cuộc đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

 ***Trân trọng cảm ơn !***